

Số: 47 /DS-BVĐK

Việt Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA VIỆT YÊN (Tháng 8)

1. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Việt Yên
2. Địa chỉ: TDP Đông Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
3. Danh sách người thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Vũ Thị Trang	024193003223		Trung cấp Điều dưỡng cấp ngày 28/10/2013	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (Từ 26/01/2026 đến 28/6/2026)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Lê Thanh Tâm, Số CCHN 000406/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 56/GXNTH ngày 04/8/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
2	Nguyễn Thị Yên	024301006809		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 05/10/2022	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (Từ 26/01/2026 đến 28/6/2026)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Lê Thanh Tâm, Số CCHN 000406/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 54/GXNTH ngày 04/8/2026
3	Hoàng Thị Hồng Nhung	019301009088		Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 07/8/2023	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (Từ 26/01/2026 đến 28/6/2026)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày	Số 55/GXNTH ngày 04/8/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đang ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
4	Nguyễn Thị Mỹ	024192012517		Trung cấp Điều dưỡng đa khoa cấp ngày 10/9/2012	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (Từ 26/01/2026 đến 28/6/2026)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại Hội trường BVĐK Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 57/GXNTH ngày 04/8/2026
5	Trần Bích Thảo	024194000438	TTKSBT tỉnh Bắc Ninh	BS Y học dự phòng (cấp ngày 06/7/2018)	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng	12 tháng (từ ngày 01/7/2025 đến 16/8/2026)	03 tháng KBCB tại Khoa CC-HSTC-CD; 2,5 tháng tại Khoa Nội; 2,5 tháng KCB tại khoa Nhi; 2,5 tháng tại Khoa Ngoại; 15 ngày tại Khoa Đông y; 20 ngày tại Khoa LCK; 07 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày tại Hội	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 4. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại.	Số 61/GXNTH ngày 14/8/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								trường BVĐK Việt Yên	5. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu 9. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
6	Đặng Minh Quang	024094003301		Bác sĩ Y học dự phòng (cấp ngày 19/6/2019)	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng	12 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến 03/4/2026)	2,5 tháng tại Khoa Ngoại; 2,5 tháng KCB tại khoa Nhi; 2,5 tháng tại Khoa Nội; 15 ngày tại Khoa Đông y; 20 ngày tại Khoa LCK; 03 tháng KBCB tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 07 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày tại Hội	1. Đoàn Sơn Tùng; Số CCHN 005680/BG-CCHN cấp ngày 08/09/2016; Thạc sỹ; KB, CB chuyên khoa Ngoại 2. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền.	Số 64/GXNTH ngày 26/8/2026

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								trường BVĐK Việt Yên	5. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 6. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 7. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 8. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 9. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu 10. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, KHNV.

